TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T1 do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 03- 4 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/HSST ngày 06 tháng 2 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thiều Quang Q1 – Sinh năm 1991, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Quang Q2 và bà Thiều Thị Y; có vợ: Dư Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Xuân H – Sinh năm 2000, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân N và bà Lê Thị T; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn L– Sinh năm 1995, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Y; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Thiều Đình C– Sinh năm 1993, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Đình N và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

3. Anh Lê Bá T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tư liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ ngày 06/9/2023, tổ công tác Đội 3 Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Triệu Sơn làm nhiệm vụ tại thôn P, xã D, huyện T phát hiện Đặng Văn L có biểu hiện ghi vấn nên đã kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái, phía sau Đặng Văn L đang mặc trên người có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu M1; thu giữ 01 xe máy biển kiểm soát 36K1-020.10, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.050.000đ. Đặng Văn L khai nhận, chất màu trắng dạng tinh thể thu của L là ma tuý đá, L mua của Trịnh Xuân H và đang mang đi bán nH chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra, thu giữ. Sau khi bị bắt, Đặng Văn L thành khẩn khai báo những lần phạm tội trước đó và những người có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo.

Quá trình điều tra xác định:

1. Hành vi của Đặng Văn L: Sáng ngày 05/9/2023, Đặng Văn L gọi điện cho Trịnh Xuân H hỏi mua ½ hộp ma túy đá *(Khoảng 05g),* H báo giá 7.500.000đ, L đồng ý mua và xin nợ tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H và L đi đến xã T, huyện T, L ngồi ở quán nước gần đó chờ, còn H đi mua ma túy. Một lúc sau, H quay ra chở L về nhà H ở xã T, huyện T. H lấy ma túy ra và bán cho L "45 số" *(Khoảng*

4,5g ma tuý đá) giá 7.500.000đ. L nhờ H chia số ma tuý thành 2 túi *(2,5g và 2g).* L mang ma tuý về mục đích để sử dụng và bán.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đỗ Văn T gọi điện cho Đặng Văn L hỏi mua 500.000đ ma tuý đá, L đồng ý và gửi tin nhắn số tài khoản của H để T1 chuyển tiền vào tài khoản của H. Sau khi chuyển lần đầu thành công, T1 chụp ảnh màn hình và gửi lại cho L và L gửi ảnh này cho H nH T1 chuyển 400.000đ, nợ lại 100.000đ. Sau đó, T1 nhờ Nguyễn Hữu T liên hệ với L để lấy ma tuý tại tuyến đường Quốc lộ 47, thuộc địa phận xã T, huyện T. Sau khi lấy ma túy, T2 mang về đưa cho T1 sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đỗ Văn T tiếp tục gọi điện cho Đặng Văn L hỏi mua 500.000đ ma tuý đá, L đồng ý và tự chuyển 500.000đ vào tài khoản của Trịnh Xuân H như lần trước. Sau đó, L mang ma túy được gói sẵn mang đến chân cột chòi ven đường QL47 thuộc xã T để và gọi điện cho T1 chỉ nơi cất giấu ma tuý. Theo chỉ dẫn của L, T1 đến địa điểm trên lấy ma tuý mang về nhà sử dụng hết. L đã trả cho H tổng cộng số tiền mua ma túy là 6.000.000đ và còn nợ H: 1.500.000đ.

Khoảng 03 giờ ngày 06/9/2023, Đỗ Văn T tiếp tục gọi cho Đặng Văn L hỏi mua 500.000đ ma tuý đá, L đồng ý và hẹn địa điểm giao ma tuý ở đoạn đường Tỉnh lộ 506, trước nhà nghỉ P, thuộc xã D, huyện T. Sau đó, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen biển kiểm soát 36K1-020.10, cầm theo một túi ma tuý đá đến điểm hẹn thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn L*(Hồi 07 giờ 05 phút ngày 06/9/2023)*, L T1 nguyện giao nộp: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

2. Hành vi của Trịnh Xuân H: Sáng ngày 05/9/2023, Đặng Văn Lgọi điện cho Trịnh Xuân H hỏi mua ½ hộp ma túy đá *(Khoảng 05g)*. H đồng ý và báo giá 7.500.000đ, L đồng ý mua và nợ tiền. Sau đó, Trịnh Xuân H gọi điện cho Thiều Quang Q1 để hỏi mua ma tuý đá bán cho Đặng Văn L, Q1 đồng ý và hẹn H buổi chiều đến nhà Q1 để giao dịch. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H và L đi đến nhà Q1, L ngồi ở quán nước gần đó chờ, còn H vào nhà Q1 mua 01 túi ma tuý đá trong vỏ hộp thuốc lá. H nhận ma túy sau đó đi ra quán nước đón L về nhà H và dùng cân tiểu L cân cho L khoảng 4,5g ma túy đá, chia làm hai túi, 01 túi 2,5g và 01 túi 2g. L mang ma túy về. Sau đó, L trả cho H số tiền 6.000.000đ *(H dùng số tiền này trả cho Q1),* L còn nợ H 1.500.000đ.

Số ma túy còn lại, H đóng gói vào 01 túi nilon và bán cho Lê Bá T lấy 1.500.000đ. Đến tối cùng ngày, T3 tiếp tục gọi cho H hỏi mua 1.000.000đ ma tuý đá. H gọi cho Q1 và cùng T3 đi đến nhà Q1 lấy 01 túi ma tuý đá H chia làm 03 túi, 01 túi bán cho T3, còn 02 túi cất trong phòng ngủ mục đích để bán kiếm lời *(H dùng số tiền 2.500.000đ trả cho Q1).*

Hồi 9 giờ ngày 06/9/2023, cơ quan Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Xuân H, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, thu tại vị trí sàn phòng ngủ cạnh thùng xốp trong phòng ngủ của Trịnh Xuân H; 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, thu tại góc cửa sổ bên phải giường ngủ của Trịnh Xuân H, các vật chứng được niêm phong trong

phong bì ký hiệu M3; 01 cân tiểu L màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh đã qua sử dụng.

3. Hành vi của Thiều Quang Q1: Tối ngày 02/9/2023, Thiều Quang Q1 liên lạc qua điện thoại với một người tên V (*Không biết lai lịch, chỉ biết ở thành phố B, tỉnh Đ)* hỏi mua "100 số" *(Khoảng 10g ma tuý đá)* với giá 7.500.000đ. V đóng gói ma tuý bỏ vào máy khoan hỏng gửi xe khách S chạy qua ngã ba C, huyện T cho Thiều Quang Q1. Ngày 05/9/2023, Thiều Quang Q1 sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 9346545646 chuyển khoản đến Ngân hàng Sacombank của V số 050122906695 số tiền 7.500.000đ.

Khoảng 6 giờ ngày 05/9/2023, Q1 nhận hộp máy khoan do V gửi tại nhà xe S, Q1 mang về nhà và mở hộp khoan, lấy ở vết nứt bên trong hộp máy 01 túi nilon màu trắng. Sau khi lấy ma tuý, Thiều Quang Q1 chia ma tuý ra 04 túi và bán cho Trịnh Xuân H 01 túi khoảng "50 số" *(Khoảng 05g)* giá 8.000.000đ *(Đã trả hết tiền)*; 01 túi cho Nguyễn Thị M khoảng "20 số" *(Khoảng 02g)* với giá 3.000.000đ *(đã trả đủ)* và 01 túi cho Thiều Đình C khoảng "13 số" *(Khoảng 1,3g)* giá 2.000.000đ (*Đã trả 1.000.000đ, còn nợ 1.000.000đ)*, còn 1 túi Q1 cất giấu để sử dụng và bán khi có người mua.

Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2023, Lê Bá T gọi điện cho Trịnh Xuân H hỏi mua 1.000.000đ ma tuý đá, H gọi cho Q1 để hỏi mua thêm 1.000.000đ ma tuý đá, Q1 đồng ý. Sau đó, H cùng T3 đi xe máy đến gần nhà Q1 để lấy ma tuý. Sau khi lấy ma túy, H đưa cho Q1 1.000.000đ.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thiều Quang Q1 *(Hồi 11 giờ ngày 06/9/2023),* thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 0346545646; Thiều Quang Q1 tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4.

4. Hành vi của Thiều Đình C: Khoảng 13 giờ ngày 05/9/2023, Thiều Đình C nhắn tin qua ứng dụng Mesenger cho Thiều Quang Q1 hỏi mua 2.000.000đ ma tuý và nợ tiền, Q1 đồng ý và bảo C qua nhà Q1 lấy ma tuý. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà cất giấu, đến khoảng 19 giờ C lấy ma tuý ra chia làm 02 túi, 01 túi cất vào tủ quần áo mục đích để sử dụng và bán và 01 túi để trong túi quần đang mặc trên người để bán khi có người hỏi mua. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T gọi điện cho Thiều Đình C mua 1.000.000đ tiền ma tuý đá, C đồng ý và hẹn T2 giao ma tuý ở trước nhà nghỉ Hoàng Gia, thuộc xã T, huyện T. Sau khi thống nhất, T2 chuyển vào tài khoản Ngân hàng VP bank của C *(số tài khoản 0971.678.956)* số tiền 1.000.000đ. C chuyển khoản số tiền này vào T2 khoản Ngân hàng Vietcombank của Thiều Quang Q1 để trả tiền mua ma tuý cho Q1. Sau đó, C đi xe máy đến nhà nghỉ H để gói ma tuý đá lên cây cột điện. Một lúc sau T2 đến, C chỉ gói ma tuý cho T2 lấy. T2 mang ma túy về nhà sử dụng hết.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thiều Đình C*(Hồi 12 giờ 15 phút ngày 06/9/2023),* thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng thu trong tủ quần áo của Thiều Đình C, vật chứng được niêm

phong trong phong bì ký hiệu M5, 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng đã qua sử dụng.

5. Ngày 07/9/2023, phòng PC04, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Đặng Văn L,Trịnh Xuân H, Thiều Quang Q1, Thiều Đình C.

6. Nguyễn Thị M thừa nhận hành vi mua ma túy của Thiều Quang Q1 với số lượng 01 túi ma tuý đá khoảng 02g với giá 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* để sử dụng và Mai đã sử dụng hết.

7. Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi mua ma tuý của Thiều Đình C với số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* C giao ma tuý cho T2 ở gần nhà nghỉ H, Đ, Đ . Số ma tuý mua của C, T2 đã được sử dụng hết. Ngoài ra, T2 còn thừa nhận việc T1 nhờ T2 lấy ma túy từ Đặng Văn Lcho T1 vào khoảng 15 giờ 05/09/2023 tại tuyến đường Quốc lộ 47, thuộc địa phận xã T,huyện T.

8. Lê Bá T thừa nhận hành vi mua ma túy của Trịnh Xuân H 02 *(Hai)* lần, lần thứ nhất là vào khoảng 14 giờ ngày 05/09/2023 với số tiền 1.500.000đ, lần thứ hai là vào khoảng 20 giờ ngày 05/09/2023 với số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*.

9. Đỗ Văn T thừa nhận hành vi mua ma túy của Đặng Văn L 03 *(Ba)* lần; lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 05/09/2023 T1 mua của L 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* ma túy đá, T1 chuyển về T2 khoản của H 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* nợ 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng),* T1 sử dụng hết. Lần thứ hai là khoảng 21 giờ ngày 05/09/2023, T1 mua L 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* ma tuý đá, tự chuyển 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* vào tài khoản của H, L giao ma túy cho T1 ở Quốc lộ 47 thuộc xã Thọ Thế, T1 sử dụng hết số ma tuý trên. Lần thứ ba vào khoảng 03 giờ 00 ngày 06/09/2023, T1 gọi điện cho L hỏi mua 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* ma tuý đá, L đồng ý hẹn T1 nhận ma tuý ở gần nhà nghỉ P, xã D, huyện T. Tuy nhiên, T1 chưa nhận được ma túy từ L.

10. Đối với Nguyễn Hữu T, Đỗ Văn T, Lê Bá T, Nguyễn Thị M mua ma tuý để sử dụng và đã sử dụng hết, do đó không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Công an xã Dân Quyền - Triệu Sơn, Công an xã Xuân Trường - Thọ Xuân và Công an xã Thiệu Trung -Thiệu Hóa, có biện pháp quản lý, giáo dục theo quy định. Nhà xe S nhận chở máy khoan về cho Q1 nH không biết trong máy khoan chứa ma túy nên không có căn cứ xử lý.

11. Ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định trưng cầu giám định chất ma tuý đối với vật chứng trong phong bì M1, M2, M3, M4, M5.

Kết luận giám định số 3217/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,195g, loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,130g, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 3218/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi

1 của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,018g loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi 2 của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,106g, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 3219/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng của phong bì phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,485g, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 3220/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,144g, loại Methamphetamine.

12. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê T2 khoản số 0481000890020 của Trịnh Xuân H tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Sao kê tài khoản số 08777777789999 của Nguyễn Hữu Tvà tài khoản số 0346545646 của Thiều Quang Q1 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Tiến hành xác minh, sao kê tài khoản số 050122906695 mà Thiều Quang Q1 chuyển tiền cho người đàn ông tên V để mua ma tuý, xác định chủ tài khoản tên Nguyễn Anh V có địa chỉ 185/1, khu phố 1, Phường B, Thành phố B, Đ, có số CCCD 075083023222.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an Thành phố B, tỉnh Đ xác minh, lấy lời khai của Nguyễn Anh V nH Nguyễn Anh V không còn ở địa chỉ 185/1, khu phố 1, phường B, thành phố B, Đ và không xác định được Nguyễn Anh V đang ở đâu nên không lấy được lời khai, không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho Thiều Quang Q1.

13. Tiến hành xác minh 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển kiểm soát 36K1-020.10 do Đặng Văn L sử dụng để mua ma tuý xác định thuộc sở hữu của ông V ở bản S, M, M, Thanh Hóa, không phải xe tang vật.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn uỷ thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xác minh, lấy lời khai công dân tên V ở bản S, M, M, Thanh Hóa liên quan đến 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển kiểm soát 36K1-020.10 đã qua sử dụng; kết quả, ông V đã bán xe máy và không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua xe.

Qua trình điều tra và tại phiên tòa, Đặng Văn L khai bị cáo mua xe máy biển kiểm soát 36K1-020.10 năm 2020 kèm theo đăng ký xe máy mang tên ông V của một người tên N có viết giấy mua bán xe nH bị cáo đã làm mất giấy. Bị cáo không nhớ địa chỉ của anh N ở đâu.

14. Về vật chứng: 06 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 04 phong bì; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển kiểm soát 36K1-020.10 đã qua sử dụng; số tiền 1.050.000đ; 01 cân tiểu L màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh đã qua sử dụng, 01

điện thoại Oppo màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng đã qua sử dụng (04 điện thoại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy); 01 sim số 0346545646 chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

15. Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-TS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn Lvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Thiều Đình Cvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố: Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn L, Thiều Đình Cvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251BLHS đối với Thiều Quang Q1, Đặng Văn L, Trịnh Xuân H; khoản 1 Điều 251 đối với Thiều Đình C; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với cả 4 bị cáo.

Đề nghị xử phạt: Thiều Quang Q1 từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù, Trịnh Xuân H từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù, Đặng Văn Ltừ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, Thiều Đình C từ 27 đến 30 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho cáo bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu L.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại Oppo màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng đã qua sử dụng, 01 sim số 0346545646, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển kiểm soát 36K1-020.10 đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền mua bán ma túy của: Thiều Quang Q1: 12.970.000đ *(Mười hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*, Thiều Đình C số tiền: 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, Đặng Văn L số tiền: 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* nộp vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.050.000đ *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* của Đặng Văn L để đảm bảo cho việc thi hành án.

16. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình T1, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Thiều Quang Q1, Đặng Văn L, Trịnh Xuân H và Thiều Đình C khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng và các T2 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên ngày 02/9/2023, Thiều Quang Q1 liên lạc với đối tượng tên V để mua "100 số" *(Khoảng 10g ma tuý đá)* giá 7.500.000đ. V gửi ma túy cho Q1 qua xe khách Sáu Lương. Sáng ngày 05/9/2023, sau khi nhận ma túy Q1 chia thành 4 túi. Q1 bán ma túy cho: Nguyễn Thị M khoảng "20 số" *(khoảng 02g)* giá 3.000.000đ, Thiều Đình Ckhoảng "13 số" *(khoảng 1,3g)* giá 2.000.000đ, Trịnh Xuân H hai lần tổng số tiền 9.000.000đ *(lần thứ nhất: Khoảng "50 số" (khoảng 05g) giá 8.000.000đ, lần thứ hai 1 túi ma túy giá 1.000.000đ).*

Thiều Đình Csau khi mua ma tuý của Q1 đã chia nhỏ bán cho Nguyễn Hữu T 1.000.000đ.

Trịnh Xuân H sau khi mua ma tuý của Q1 đã bán cho Đặng Văn L7.500.000đ, bán cho Lê Bá T hai lần *(Một lần 1.500.000đ và một lần 1.000.000đ).*

Đặng Văn Lsau khi mua ma túy của H đã chia ra bán cho Đỗ Văn T ba lần: Hai lần đầu đã giao nhận ma túy *(Mỗi lần 500.000đ).* Lần thứ ba vào sáng ngày 09/06/2023, khi L đang chờ giao ma túy cho T1 thì bị Phòng PC 04 Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, kiểm tra, thu giữ trên người L 0,195g ma tuý.

Số ma túy còn lại các bị cáo cất giữ tại nhà để sử dụng và bán khi có người mua. Ngày 09/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét nơi ở của các bị cáo, thu giữ tại phòng ở Đặng Văn L 0,130g ma tuý; Trịnh Xuân H 0,124g ma tuý; Thiều Quang Q1 0,485g ma tuý; Thiều Đình C 0,144g ma túy, tất cả số ma tuý trên đều là Methamphetamine.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của các bị cáo Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Hành vi mua bán trái phép chất ma túy một lần của Thiều Đình Cđủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiệm trọng. Hành vi của các bị cáo Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn L và Thiều Đình C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đe dọa sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh, trật T1 xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nH vẫn mua bán để kiếm lời, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế, nhân cách con người mà còn là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo và các bị cáo đều là người thực hành. Thiều Quang Q1 là người mua bán khối lượng ma túy nhiều nhất và nhiều lần nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Sau đó đến Trịnh Xuân H, Đặng Văn L, Thiều Đình C.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn Lvà Thiều Đình Có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú. Bị cáo H có bố được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và ông ngoại là liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp với các bị cáo. Xét cần phải cách L các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 sim số 0346545646 và 01 cân tiểu L màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng của Đặng Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh đã qua sử dụng của Trịnh Xuân H, 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng đã qua sử dụng của Thiều Đình C, 01 điện thoại Oppo màu xám đã qua sử dụng của Thiều Quang Q1 là phương tiện các bị cáo nhắn tin trao đổi mua bán ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển kiểm soát 36K1-020.10 đã qua sử dụng của Đặng Văn L là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng mua bán ma túy: Thiều Quang Q1: 12.970.000đ *(Trong đó, Q1 nhận tiền mua ma túy của Trịnh Xuân H: 8.970.000đ, Thiều Đình C: 1.000.000đ và Nguyễn Thị M: 3.000.000đ),* Thiều Đình C: 1.000.000đ, Đặng Văn L: 1.500.000đ do đó truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Đặng Văn L số tiền: 1.050.000đ nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với Thiều Quang Q1, Đặng Văn L, Trịnh Xuân H; Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với Thiều Đình C.

- Tuyên bố: Các bị cáo Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn Lvà Thiều Đình Cphạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt:

1. **Thiều Quang Q1:** 9 *(Chín)* năm 3 *(Ba)* tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam *(Ngày 07/9/2023).*

2. **Trịnh Xuân H:** 8 *(Tám)* năm 3 *(Ba)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam *(Ngày 07/9/2023).*

3. **Đặng Văn L:** 7 *(Bảy)* năm 3 *(Ba)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam *(Ngày 07/9/2023).*

4. **Thiều Đình C:** 27*(Hai mươi bảy)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam *(Ngày 07/9/2023).*

[2]. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 47BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong, 01 sim số 0346545646 và 01 cân tiểu L màu đen.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15A màu xanh của Trịnh Xuân H, 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng của Thiều Đình C, 01 điện thoại Oppo màu xám của Thiều Quang Q1, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của Đặng Văn L đựng trong hộp niêm phong; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển kiểm soát 36K1-020.10 của Đặng Văn L.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số:40/VC/2024 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

+ Truy thu của Thiều Quang Q1 số tiền: 12.970.000đ *(Mười hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*, Thiều Đình C số tiền: 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, Đặng Văn Lsố tiền: 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho Đặng Văn Lsố tiền: 1.050.000đ *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án *(Theo giấy Ủy nhiệm chi nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Triệu Sơn ngày 01/4/2024).*

- Về án phí: Buộc Thiều Quang Q1, Trịnh Xuân H, Đặng Văn L và Thiều Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND H. Triệu Sơn;
-Công an H. Triệu Sơn;
-Chi cục THA Triệu Sơn;
-Bị cáo;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu